

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 31-01-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Ngoan

2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 316/2021/TLST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thúy P, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 8, Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 14, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

Chị P vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Lưu Thị Thúy P trình bày:*

Chị P và Chị T là bạn và là đồng nghiệp chung cơ quan với nhau, ngày 16-4-2021 Chị T có vay tiền của Chị P, số tiền vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 3 tháng, lãi suất vay là 2%/tháng. Hai bên có làm biên nhận nợ viết tay, do Chị T viết giấy nợ và ký tên. Đến hạn nhưng Chị T không trả, hẹn nhiều lần. Sau đó Chị T tuyên bố bề nợ và hứa bán nhà trả nợ nhưng Chị T không bán mà chuyển nhượng cho mẹ ruột Chị T đứng tên và bỏ trốn khỏi địa phương. Thời gian sau có trả cho Chị P được 10.000.000 (mười triệu) đồng, hiện còn nợ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Nay Chị P yêu cầu Chị T có trách nhiệm trả số tiền nợ là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Chị Lê Thị Bích T không có lời khai tại Tòa:

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 giấy triệu tập cho Chị Lê Thị Bích T nhưng Chị T không đến Tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lưu Thị Thúy P về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Chị Lê Thị Bích T.

Buộc Chị Lê Thị Bích T có trách nhiệm trả cho Chị Lưu Thị Thúy P số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Ghi nhận Chị P không yêu cầu tính lãi.

Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng Chị Lê Thị Bích T vắng mặt không lý do. Tòa án tổng đạt, các văn bản tố tụng cho chị theo quy định. Chị T đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, Chị T vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với Chị T, Chị P.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Lưu Thị Thúy P khởi kiện yêu cầu Chị Lê Thị Bích T trả số tiền còn nợ là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nội dung yêu cầu khởi kiện của Chị P được xem xét qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị T có vay của Chị P số tiền 50.000.000 đồng, giấy nợ là do Chị T ghi ngày 16-4-2021, đã trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Chị T bỏ trốn đi đâu không rõ một thời gian, hiện đã về địa phương sinh sống và đến nay chưa trả số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là biên nhận nợ bản chính giữa P và Chị T ký nhận số tiền vay là 50.000.000 đồng. Giấy nhận nợ là do Chị T tự ghi và ký nhận nợ. Chị P thừa nhận đã nhận được 10.000.000 đồng do Chị T trả còn nợ lại 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, nhiều lần Chị P yêu cầu Chị T trả nợ nhưng không trả. Chị T nhận các văn bản tố tụng của Tòa nhưng chị không hợp tác. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định nhưng Chị T không đến Tòa, không có lời khai, Chị T đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của Chị P nhưng không có ý kiến phản hồi là cố ý trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, Chị T tự từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình và tự chịu trách nhiệm.

Chị P khởi kiện yêu cầu Chị T có trách nhiệm trả số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Chị T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận:

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Bích T phải

chịu nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự, Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lưu Thị Thúy P về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Chị Lê Thị Bích T.

Buộc Chị Lê Thị Bích T có nghĩa vụ thanh toán cho Chị Lưu Thị Thúy P số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Ghi nhận Chị P không yêu cầu tính lãi

Kể từ ngày Chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Chị T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng Chị T còn phải trả cho Chị P số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Chị Lê Thị Bích T phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Chị Lưu Thị Thúy P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị P số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016979 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị P được nhận lại số tiền trên.

“Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự huyện C
- Những người thân gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Cái Thị Minh Tâm